





A. Truyền thẳng ánh sáng.

B. Khúc xạ ánh sáng.

C. Phản xạ ánh sáng.

D. Tán xạ ánh sáng.

**Câu 12:** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ cho ảnh A'B', ảnh và vật nằm về hai phía đối với thấu kính thì ảnh là

A. Ảnh thật, ngược chiều với vật.

B. Ảnh thật luôn lớn hơn vật.

C. Ảnh ảo, cùng chiều với vật.

D. Ảnh và vật luôn có độ cao bằng nhau.

**Câu 13.** Một vật AB đặt vuông góc với trục chính thấu kính phân kỳ cho ảnh ảo nhỏ hơn vật 3 lần và cách thấu kính 20cm. Hỏi vật đặt cách thấu kính bao nhiêu?

A. 20 cm

B. 30 cm

C. 40 cm

D. 60 cm.

**Câu 14:** Khi nói về thấu kính phân kì, câu phát biểu nào sau đây là **sai** ?

A. Thấu kính phân kì có phần rìa dày hơn phần giữa.

B. Tia tới song song với trục chính thì tia ló kéo dài đi qua tiêu điểm của thấu kính.

C. Tia tới đến quang tâm của thấu kính, tia ló tiếp tục truyền thẳng theo hướng của tia tới.

D. Tia tới song song với trục chính thì tia ló đi qua tiêu điểm của thấu kính.

**Câu 15:** Ảnh tạo bởi thấu kính phân kì luôn có tính chất là:

A. Ảnh thật, lớn hơn vật

B. Ảnh thật, nhỏ hơn vật.

C. Ảnh ảo, nhỏ hơn vật.

D. Ảnh ảo, lớn hơn vật.

**Câu 16:** Một vật sáng AB có dạng mũi tên cao 6 cm đặt vuông góc trục chính của thấu kính phân kỳ, cách thấu kính 10cm. Thấu kính có tiêu cự 14 cm. Độ cao của ảnh và khoảng cách từ ảnh đến thấu kính lần lượt là :

A. 3,5 cm và 5,8 cm.

B. 5,8 cm và 3,5 cm

C. 3,6 cm và 6 cm

D. 6 cm và 3,6 cm

**Câu 17:** Một thấu kính phân kì có tiêu cự 25cm. Khoảng cách giữa hai tiêu điểm F và F' là

A. 12,5cm.

B. 25cm.

C. 37,5cm.

D. 50cm

**Câu 18:** Thấu kính phân kì có thể

A. Làm kính đeo chữa tật cận thị.

B. Làm kính lúp để quan sát những vật nhỏ.

C. Làm kính hiển vi để quan sát những vật rất nhỏ.

D. Làm kính chiếu hậu trên xe ô tô.

**Câu 19:** Khi đặt trang sách trước một thấu kính phân kỳ thì

A. Ảnh của dòng chữ nhỏ hơn dòng chữ thật trên trang sách.

B. Ảnh của dòng chữ bằng dòng chữ thật trên trang sách.

C. Ảnh của dòng chữ lớn hơn dòng chữ thật trên trang sách.

D. Không quan sát được ảnh của dòng chữ trên trang sách.

**Câu 20:** Khi nhìn rõ một vật thì ảnh của vật đó nằm ở

A. Thê thủy tinh của mắt.

B. Võng mạc của mắt.

C. Con ngươi của mắt.

D. Lòng đen của mắt.

**Câu 21:** Về phương diện quang học, thể thủy tinh của mắt giống như

A. Gương cầu lồi.

B. Gương cầu lõm.

C. Thấu kính hội tụ.

D. Thấu kính phân kỳ.

**Câu 22.** Khi nói về thủy tinh thể của mắt, câu kết luận *không* đúng là

A. Thủy tinh thể là một thấu kính hội tụ.

B. Thủy tinh thể có độ cong thay đổi được.

C. Thủy tinh thể có tiêu cự không đổi.

D. Thủy tinh thể có tiêu cự thay đổi được.

**Câu 23:** Mắt tốt khi nhìn vật ở xa mà mắt không phải điều tiết thì ảnh của vật ở

A. Trước màng lưới của mắt.

B. Trên màng lưới của mắt.

C. Sau màng lưới của mắt.

D. Trước tiêu điểm của thể thủy tinh của mắt.

**Câu 24:** Để ảnh của một vật cần quan sát hiện rõ nét trên màng lưới, mắt điều tiết bằng cách

A. Thay đổi khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới.

B. Thay đổi đường kính của con ngươi

C. Thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh.

